| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày: 24 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quang;

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thế Phương;

Bà Lê Thị Ký.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 460/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trương Xuân An; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Trương Xuân A, sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 28/5 Cách Mạng Tháng Tám, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khôi (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thu Hương (đã chết); bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh chị em; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

***1. Nội dung chính:***

Vào lúc 11 giờ 02 phút ngày 09 tháng 05 năm 2022 tại Km 42+800 tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, thuộc địa phận Ấp 9/4, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Đội tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ cao tốc 6 – Phòng 8, Cục cảnh sát giao thông phát hiện xe ô tô biển số 51C-711.84 vi phạm tốc độ, khi dừng lại kiểm tra phát hiện lái xe Trương Xuân A, sinh năm 1996 trú tại số 28/5, Cách Mạng Tháng Tám, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xuất trình 01 Giấy phép lái xe hạng A2, B2 số 740118000357 mang tên Lê Văn Tân (sinh ngày 17-01-1986) do ông Dương Hồng Thanh – Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh ký cấp ngày 11/4/2014, có giá trị đến ngày 11/4/2024 và 01 giấy Chứng minh nhân dân số 221142439 tên Lê Văn Tân do ông Nguyễn Bá Nhiên – Giám đốc Công an tỉnh Phú Yên ký cấp ngày 18/9/2015 có dấu hiệu bị làm giả.

Qua làm việc Trương Xuân A khai nhận giấy phép lái xe hạng A2, B2 số 740118000357 và giấy Chứng minh nhân dân số 221142439 mang tên Lê Văn Tân vừa xuất trình là giả. Do chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng có nhu cầu sử dụng xe ô tô nên vào khoảng cuối năm 2017, Trương Xuân A đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 nhắn tin qua mạng xã hội Facebook để liên hệ với một tài khoản chuyên làm giả giấy tờ. Sau khi thỏa thuận, A đồng ý mua 01 Giấy phép lái xe giả với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và chuyển trước cho bên làm giả 1.500.000 đồng. Khoảng 06 ngày sau, Trương Xuân A được công ty giao hàng tiết kiệm liên hệ để nhận 01 bưu kiện, kiểm tra bên trong thì A thấy có 01 giấy phép lái xe và giấy Chứng minh nhân dân tên Lê Văn Tân, A hỏi lại bên làm giả sao có thêm giấy chứng minh nhân dân nữa thì bên làm giả nói làm thêm chứng minh nhân dân cho giống hồ sơ thật nên A đã giao cho nhân viên giao hàng tiết kiệm số tiền 1.500.000 đồng còn lại. Đến ngày 09 tháng 5 năm 2022 khi đang lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây đoạn đi qua Ấp 9/4, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Trương Xuân A vi phạm luật giao thông đường bộ, khi tiến hành kiểm tra, cảnh sát giao thông nhận thấy thông tin trên giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân do Trương Xuân A xuất trình không giống với thông tin lưu trữ trên cơ sở dữ liệu nên đã tạm giữ giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân kể trên để tiến hành xác minh, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 2828/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công an kết luận giấy phép lái xe số: 740118000357, đứng tên Lê Văn Tân, đề ngày 11 tháng 4 năm 2014 (ký hiệu A1) là giả và Giấy chứng minh nhân dân số: 221142439, đứng tên Lê Văn Tân, đề ngày 18 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A2) phôi in thật nhưng đã bị thay ảnh.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

***2. Quyết định của cấp sơ thẩm:***

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trương Xuân A phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Trương Xuân A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

***3. Kháng cáo:***

Ngày 18-01-2022, bị cáo Trương Xuân A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

***4. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:***

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không nặng như kháng cáo mà bị cáo đã nêu. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với đơn xác nhận có hoàn cảnh

gia đình khó khăn bị cáo nộp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Xuân A về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

Bị cáo Trương Xuân A kháng cáo cung cấp đơn xin xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Xuân A phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Xuân A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất về hình phạt do có tình tiết mới.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Trương Xuân A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo thì được thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Trương Xuân A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân huyện Thống Nhất (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- UBND phường V;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**Nguyễn Xuân Quang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành - Vũ Thế Phương Nguyễn Xuân Quang**